

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử lý tịch thu của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Thạnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh về ban hành quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 280/TTr-SNN ngày 02/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử lý tịch thu của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Thạnh.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Thạnh triển khai thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

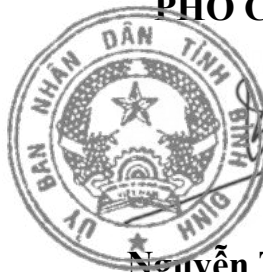
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm

lâm; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Thạnh; Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Thạnh; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh N.T.Thanh;
- CVP;
- Lưu: VT, K13 (15b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN

**Xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là
tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền
xử lý tịch thu của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Thạnh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: / của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đảm bảo việc tổ chức xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính đúng trình tự theo quy định của pháp luật, có hình thức xử lý phù hợp, nhằm tiết kiệm chi phí.

2. Yêu cầu

- Tài sản phải được phân loại, đánh giá, xác định giá trị chất lượng, trên cơ sở đó áp dụng hình thức tổ chức bán đấu giá.

- Trình tự, thủ tục xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước do Sở Tài chính làm chủ tài khoản; sau khi trừ đi các khoản chi quy định tại Điều 29 của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP, số tiền còn lại được nộp vào ngân sách nhà nước.

II. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

1. Thông tin về tài sản

Số TT	Số quyết định	Tài sản tịch thu					Chất lượng	Giá trị tài sản (đồng) (theo giá trị tài sản định giá để xác định thẩm quyền xử lý)
		Phương tiện	Lâm sản					
			Số lượng	Tên gỗ	Đơn vị tính	Số lượng		
01	Quyết định số 07/QĐ-TT ngày 01/8/2023 của HKL Vĩnh Thạnh		Giổi nhóm III	m ³	06 tấm	0,389	Bình thường	4.862.500
			02 xe mô tô đã thay đổi kết cấu độ chế lại, không gắn biển số, không có số khung, số máy, không có nhãn hiệu (bán phế liệu)					
02	Quyết định số 08/QĐ-TT ngày 07/9/2023 của HKL Vĩnh Thạnh		Muồng cánh dán nhóm V	m ³	09 lóng	0,424	Bình thường	1.020.050

03	Quyết định số 09/QĐ-TT ngày 13/9/2023 của HKL Vĩnh Thạnh		Giới nhóm III	m ³	05 tấm	0,989	Sâu ruột	14.355.000
			Giới nhóm III	m ³	10 tấm	1,624	Bình thường	25.179.000
		01 xe tải thùng nhãn hiệu Vinaxuki, xe không có động cơ máy nổ nên không xác định được số máy; số khung bị mờ nên không xác định được (bán phế liệu)						
04	Quyết định số 10/QĐ-TT ngày 26/9/2023 của HKL Vĩnh Thạnh		Chò chỉ nhóm III	m ³	21 thanh, tấm	0,670	Bình thường	5.034.500
			Lim xẹt nhóm V	m ³	02 thanh, tấm	0,151	Bình thường	717.500
		01 máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL, màu sơn cà rốt, lam cưa dài 70 cm, máy cũ đã qua sử dụng, hoạt động bình thường						
05	Quyết định số 11/QĐ-TT ngày 13/10/2023 của HKL Vĩnh Thạnh		Lát lông nhóm I	m ³	06 tấm	0,828	Bình thường	16.560.000
06	Quyết định số 12/QĐ-TT ngày 03/11/2023 của HKL Vĩnh Thạnh		Chò xốt nhóm V	m ³	26 thanh	0,794	Bình thường	2.580.500
07	Quyết định số 13/QĐ-TT ngày 18/11/2023 của HKL Vĩnh Thạnh		Xoan mộc nhóm VI	m ³	03 tấm	0,804	Bình thường	4.100.400
08	Quyết định số 14/QĐ-TT ngày 21/11/2023 của HKL Vĩnh Thạnh		Muồng cánh dán nhóm V	m ³	83 thanh	2,454	Bình thường	9.816.000
			Muồng cánh dán nhóm V	m ³	04 thanh	0,096	Nứt thân	384.000
			Nhội nhóm VI	m ³	29 thanh	0,721	Bình thường	1.946.700
			Nhội nhóm VI	m ³	01 thanh	0,023	Nứt thân	62.100
09	Quyết định số 15/QĐ-TT ngày 19/12/2023 của HKL Vĩnh Thạnh		Giới nhóm III	m ³	06 tấm	0,365	Bình thường	4.612.500
			Re gừng nhóm IV	m ³	07 tấm	0,935	Bình thường	7.480.000
10	Quyết định số 16/QĐ-TT ngày 19/12/2023 của HKL Vĩnh Thạnh		Giới nhóm III	m ³	06 tấm	0,598	Bình thường	8.622.500
11	Quyết định số 01/QĐ-		Giới nhóm III	m ³	03 tấm	0,396	Bình thường	7.128.000

	TT ngày 04/01/2024 của HKL Vĩnh Thạnh	02 xe mô tô đã thay đổi kết cấu độ chế lại, không gắn biển số, không có số khung, số máy, không có nhãn hiệu (bán phế liệu)						1.000.000
12	Quyết định số 02/QĐ-TT ngày 10/01/2024 của HKL Vĩnh Thạnh		Giới nhóm III	m ³	36 hộp	2,144	Bình thường	27.708.500
13	Quyết định số 03/QĐ-TT ngày 02/3/2024 của HKL Vĩnh Thạnh		Gụ Lau nhóm IIA	m ³	03 lóng	0,052	Bình thường	416.000
			Gụ Lau nhóm IIA	m ³	02 tấm	0,047	Bình thường	832.000
			Xoan mộc nhóm VI	m ³	01 tấm	0,052	Bình thường	200.200
			Sấu nhóm VI	m ³	01 tấm	0,046	Bình thường	138.000
		01 xe mô tô đã thay đổi kết cấu độ chế lại, không gắn biển số, số khung và số máy bị mờ không xác định được (bán phế liệu)						500.000
14	Quyết định số 04/QĐ-TT ngày 14/3/2024 của HKL Vĩnh Thạnh		Ké nhóm V	m ³	15 hộp	1,493	Bình thường	5.505.250
			Ké nhóm V	m ³	08 khối trụ bác giác đều	0,790	Bình thường	2.441.900
			Ké nhóm V	m ³	02 hộp	0,194	Mục	776.000
			Ké nhóm V	m ³	02 lóng	0,113	Bình thường	274.000
15	Quyết định số 05/QĐ-TT ngày 26/3/2024 của HKL Vĩnh Thạnh		Bình linh nhóm III	m ³	02 thanh	0,098	Bình thường	411.800
			Gụ lau nhóm IIA	m ³	01 hộp	0,037	Bình thường	518.000
		02 xe mô tô đã thay đổi kết cấu độ chế lại, không gắn biển số, số khung và số máy bị mờ không xác định được (bán phế liệu)						1.000.000
16	Quyết định số 06/QĐ-TT ngày 16/4/2024 của HKL Vĩnh Thạnh		Muồng cánh dán nhóm V	m ³	17 thanh	0,328	Bình thường	1.312.000
			Chò xốt nhóm V	m ³	06 thanh	0,113	Bình thường	367.250
17	Quyết định số 07/QĐ-TT ngày 28/4/2024 của		Bàng lang tía nhóm	m ³	07 hộp	0,535	Bình thường	2.498.500

	HKL Vĩnh Thạnh		III						
			Bàng lang tía nhóm III	m ³	01 hộp	0,068	Khuyết thân	306.000	
18	Quyết định số 08/QĐ- TT ngày 07/5/2024 của HKL Vĩnh Thạnh		Giỏi nhóm III	m ³	14 tấm	0,976	Bình thường	12.859.000	
19	Quyết định số 09/QĐ- TT ngày 08/5/2024 của HKL Vĩnh Thạnh		Giỏi nhóm III	m ³	20 tấm, hộp	1,259	Khuyết thân	15.444.000	
20	Quyết định số 10/QĐ- TT ngày 31/5/2024 của HKL Vĩnh Thạnh		Lim xẹt nhóm V	m ³	02 khối trụ có hình dạng tròn	0,665	Rỗng ruột, mục	2.992.500	
21	Quyết định số 11/QĐ- TT ngày 04/6/2024 của HKL Vĩnh Thạnh		Thực vật rừng ngoài gỗ là củi	Ster		14,784	Một số khúc bị mục	5.617.920	
22	Quyết định số 12/QĐ- TT ngày 03/7/2024 của HKL Vĩnh Thạnh		Lim xẹt nhóm V	m ³	16 tấm, hộp	2,004	Bình thường	11.045.700	
			Lim xẹt nhóm V	m ³	03 tấm	0,753	Nứt thân	4.894.500	
23	Quyết định số 13/QĐ- TT ngày 16/7/2024 của HKL Vĩnh Thạnh		Muồng cánh dán nhóm V	m ³	12 thanh	0,276	Mục	1.104.000	
			Muồng cánh dán nhóm V	m ³	42 thanh	1,092	Bình thường	4.368.000	
			Trâm nhóm V	m ³	50 thanh, tấm	2,303	Bình thường	7.574.300	
			Trâm nhóm V	m ³	03 thanh, tấm	0,097	Mục, khuyết thân	346.550	
24	Quyết định số 15/QĐ- XPHC ngày 24/7/2023 của HKL Vĩnh Thạnh		Lim xẹt nhóm V	m ³	06 thanh	0,154	Bình thường	562.100	
		01 máy cửa xăng cũ, không có nhãn hiệu, màu sơn đỏ, lam cửa dài 70 cm, máy hoạt động bình thường							600.000
25	Quyết định số 16/QĐ- XPHC ngày 07/9/2023 của HKL Vĩnh Thạnh	01 máy cửa xăng cầm tay nhãn hiệu MITSUYAMA, màu sơn cam, máy cũ đã qua sử dụng, lam cửa dài 50 cm, máy hoạt động bình thường							400.000

26	Quyết định số 23/QĐ-XPHC ngày 26/12/2023 của HKL Vĩnh Thạnh		Giới nhóm III	m ³	07 hộp	0,374	Mục	4.111.000
Tổng cộng		<ul style="list-style-type: none"> - 492 thanh, tấm, hộp, khối trụ gỗ xẻ có khối lượng 27,735 m³; - 14 lóng gỗ tròn có khối lượng 0,589 m³; - 14,784 ster thực vật rừng ngoài gỗ là củi; - 01 xe ô tô độ chế; - 07 xe mô tô độ chế; - 03 máy cưa xăng. 						240.386.220

2. Giá trị tài sản

Tổng trị giá tài sản là **240.386.220 đồng** (Hai trăm bốn mươi triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm hai mươi đồng) theo các Biên bản xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để xác định thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính do Hội đồng định giá tài sản của Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Thạnh lập.

3. Hình thức xử lý

Bán đấu giá theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật hiện hành.

4. Cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp

- Cơ quan chủ trì xử lý tài sản: Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Thạnh;
- Cơ quan phối hợp xử lý tài sản: Chi cục Kiểm lâm; Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Vĩnh Thạnh.

5. Thời hạn xử lý

Sau khi có quyết định phê duyệt Phương án xử lý của cấp có thẩm quyền.

6. Chi phí xử lý

Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước do Sở Tài chính làm chủ tài khoản; sau khi trừ đi các khoản chi quy định tại Điều 29 của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ, số tiền còn lại được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

8. Tổ chức thực hiện

Sau khi có quyết định phê duyệt Phương án xử lý tài sản của cấp có thẩm quyền, Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Thạnh tổ chức thực hiện, như sau:

Bước 1: Thời điểm định giá xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để xác định thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đến nay vượt quá 60 ngày, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của

Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định: “*Trong các trường hợp sau đây phải thành lập Hội đồng để xác định giá khởi điểm: ...; thời điểm dự kiến tổ chức đấu giá vượt quá 60 ngày, kể từ ngày xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 60 của Luật Xử lý vi phạm hành chính... ”.*

Vì vậy trong trường hợp này, tổ chức định giá lại để xác định giá khởi điểm đối với tài sản nêu trên theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

Bước 2: Tổ chức bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật.

- Trên cơ sở giá khởi điểm của tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị xử lý tịch thu do Hội đồng xác định giá khởi điểm quy định tại Điều 8 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đã xác định. Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Thạnh tiến hành thuê tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp để tổ chức bán đấu giá thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc thanh toán tiền, xuất hóa đơn bán tài sản công và bàn giao tài sản cho người mua được thực hiện theo quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 24 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công theo như quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.
